

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Bà Phạm Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương, Thẩm tra viên - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Nguyễn Tất Đ**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam;

Sinh năm 1989, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 5, ngách 40/388, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T; Vợ là Lê Thị Q (Đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 31/10/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Ngày 16/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08/8/2015, Công an thành phố N xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 20/11/2015, Công an phường N, thành phố N xử phạt hành chính

1.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 04/4/2017, Công an thành phố N xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

2. Họ và Tên: **Phạm Đức T**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam;

Sinh năm 1999, tại H - Ninh Bình; Trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Mạnh T và bà Phạm Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Thế V, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người Làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tuấn A, (Vắng mặt).

2. Anh Bùi Ngọc L, (Vắng mặt).

3. Chị Dương Thị H, (Có mặt).

4. Anh Bùi Xuân T2, (Vắng mặt).

5. Anh Vũ Đông G, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/6/2018 Đ sang khu vực cầu Non Nước thuộc thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng được 02 gói ma túy đá sau đó mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ, rồi cất giấu ở phía sau kệ tủ tường tại phòng ngủ của mình với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán cho những người nghiện khác kiếm lời. Trong ngày 25/6/2018 Đạt đã 01 lần trực tiếp, 01 lần cùng T bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn T1 sinh năm 1997 trú tại thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Lần thứ nhất: Bùi Văn T1 và Trần Thế V sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình có quan hệ bạn bè và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 25/6/2018 T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-21075 đến nhà V chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 rủ V góp tiền mua ma túy về sử dụng. V đồng ý rồi đưa cho T1 100.000 đồng, còn T1 góp 200.000 đồng. Do biết Nguyễn Tất Đ có bán ma túy nên T1 gọi điện thoại vào số 0987.751.515 của Đ hỏi mua một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Đ đồng ý và bảo T1 đến nhà. Khoảng 10 phút sau V chở T1 đến nhà Đ ở phố P, phường N, thành phố N. T1 gọi điện thoại cho Đ nói đã đến nơi rồi. Đ lấy ở phía sau kệ tủ tường 01 túi ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2) cm, mép túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng rồi đi xuống mở cửa bên hông nhà. T1 đi đến đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đưa lại cho T1 01 túi ma túy. Trong khi đưa ma túy cho T1, Đ làm rơi 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Lúc này có Phạm Đức T đến nhà Đ chơi, thấy Đ đang trao đổi mua bán với T1 và làm rơi tiền, T1 đi lại nhặt tờ tiền lên đưa cho Đ rồi cùng Đ đi vào trong nhà. Còn T1 và V mang số ma túy vừa mua được đi sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, T1 lại rủ V1 góp tiền mua ma túy về sử dụng. V đồng ý rồi đưa cho T1 100.000 đồng, T1 góp 200.000 đồng rồi T1 gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, Đ đồng ý. Khoảng 10 phút sau V chở T1 đến nhà Đ, T1 gọi điện thoại cho Đ. Đ biết T1 đã đến nên không nghe máy mà đi đến kệ tủ tường lấy ở phía sau kệ tủ 01 túi ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2) cm, mép túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng cầm ở tay. Lúc này Phạm Đức T đang dọn phòng ở trên tầng hai, đối diện với phòng ngủ của Đ. Đ gọi T sang phòng ngủ của mình rồi đưa cho T 01 túi ma túy và nói *“Cầm cái này xuống đưa cho bạn họ anh”*. T hiểu ý Đ nói là bán hộ ma túy cho Đ nên cầm xuống tầng một, đi đến cửa sổ bên hông nhà thấy T1 và V đang đứng chờ ở ngoài. T vẫy tay ra hiệu, T1 liền đi đến bên cửa sổ đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa lại cho T1 01 túi ma túy. Sau đó T cầm tiền lên đưa lại cho Đ. Mua được ma túy, T1 và V ra nghĩa trang thuộc phố T, phường T, thành phố N sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày trong khi T1 và V đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an phường Tân Thành đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt giữ. Thu giữ dưới đất chỗ T1 và V ngồi 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa màu trắng và

một công thủy tinh màu trắng, một đầu uốn cong hình phễu; 01 túi nilon màu trắng, một mép có viền xanh, kích thước khoảng (2x2) cm. Thu giữ trên tay V 01 bật lửa ga màu đỏ. Tổ công tác đã niêm phong số vật chứng trên vào phong bì ký hiệu là A. Ngoài ra còn thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; thu giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 35N1-210.75.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tất Đ tại số nhà 05 ngách 40/388 phố P, phường N, thành phố N. Quá trình khám xét thu giữ trên kệ tủ tường tại phòng ngủ ở tầng hai của Đ 01 hộp giấy màu trắng kích thước (12,5 x 7 x 4) cm. Bên trong hộp giấy có 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x2,5) cm bên trong có chứa tinh thể màu hồng; 30 túi nilon màu trắng, trên mép đầu túi nilon đều có viền màu xanh, kích thước khoảng (2x1,5) cm; 01 cân tiểu ly điện tử kích thước (7x5x1,5) cm. Thu giữ phía sau kệ tủ tường tại phòng ngủ Nguyễn Tất Đ 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x5) cm, bên trong có chứa 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2x1,5) cm có mép viền màu xanh, trong 03 túi nilon đều có chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ tại phòng ngủ tầng hai phía giữa nhà cạnh cầu thang lên xuống tại cửa sổ 01 máy hàn nhiệt màu xanh. Thu giữ tại túi quần Đ đang mặc số tiền 3.200.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chai nhựa màu trắng có nút màu đỏ, cắm 01 ống thủy tinh màu trắng có một đầu uốn cong hình phễu và cắm 01 ống hút nhựa màu tím. Thu giữ của Phạm Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (8x5) cm là 0,2045 gam, ký hiệu M1; trọng lượng chất tinh thể màu hồng trong túi nilon kích thước (3x2,5) cm là 0,6061 gam, ký hiệu M2; trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon kích thước (2x1,5) cm là 0,9400 gam, ký hiệu M3. Gửi các mẫu M1, M2, M3 đi giám định chất ma túy và khối lượng chất ma túy. Gửi giám định 01 công thủy tinh bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 túi nilon, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Bùi Văn T1 và Trần Thế V được niêm phong trong phong bì ký hiệu A có bám dính chất ma túy không, loại ma túy gì.

Tại bản Kết luận giám định số 134/KLGD-PC54-MT ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2045 gam; M3 có khối lượng

0,9400 gam; mẫu chất dạng tinh thể màu hồng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,6061 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng và màu hồng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 1,7506 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng và màu hồng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Tìm thấy Methamphetamine bám dính bên trong coóng thủy tinh gửi giám định. Trong chai nhựa, đoạn ống nhựa màu trắng, bột lửa ga màu đỏ gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, thuốc phiện, cần sa). Như vậy khối lượng Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Tất Đ là 1,7506 gam. Cơ quan giám định hoàn lại 0,1338 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1; 0,5068 gam chất dạng tinh thể màu hồng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2; 0,8242 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 coóng thủy tinh bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 túi nilon, 01 bột lửa ga màu đỏ thu giữ của Bùi Văn T1 và Trần Thế V được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 134/KLGD-PC54-MT ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phạm Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phạm Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 07/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, truy tố các bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phạm Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với Nguyễn Tất Đ; theo khoản 1 Điều 251 BLHS đối với Phạm Đức T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Nguyễn Tất Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Phạm Đức T từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips thu giữ của Bùi Văn T1, 01 điện thoại di động nhãn Iphone thu giữ của Nguyễn Tất Đ sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền Đạt bán ma túy cho Thái vào ngày 25/6/2018 mà có.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm (01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa) thu giữ của Đạt; số ma túy cơ quan giám định hoàn lại 0,1338 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1; 0,5068 gam chất dạng tinh thể màu hồng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2; 0,8242 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một coóng thủy tinh màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Bùi Văn T1.

+ Trả lại cho Nguyễn Tất Đ số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

+ Trả lại cho chị Dương Thị H số tiền 2.300.000 đồng.

+ Trả lại cho Phạm Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn nộp án phí hình sự cho bị cáo Thắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phạm Đức T khai nhận bản thân đều là người nghiện ma túy và là bạn bè quen biết với nhau từ trước; để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, Bị cáo Đ đã sang khu vực cầu Non Nước thuộc thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng được 02 gói ma túy đá sau đó mang về nhà chia thành nhiều gói

nhỏ, rồi cất giấu ở phía sau kệ tủ tường tại phòng ngủ của mình với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán cho những người nghiện khác kiếm lời; trong ngày 25/6/2018 Bị cáo Đ đã hai lần bán ma túy cho T1, trong đó 01 lần Đ trực tiếp bán cho T1 vào lúc khoảng 13 giờ và một lần Đ đưa ma túy cho T bán cho T1 vào lúc khoảng 15 giờ cùng ngày. Lời khai của các bị cáo là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bị cáo Đ, phù hợp với kết luận giám định số 134/KLGD-PC54-MT ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2045 gam; M3 có khối lượng 0,9400 gam; mẫu chất dạng tinh thể màu hồng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,6061 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng và màu hồng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 1,7506 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng và màu hồng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Tìm thấy Methamphetamine bám dính bên trong coóng thủy tinh gửi giám định” (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận trong ngày 25/6/2018, tại nhà ở của mình ở phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Tất Đ đã một mình 01 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn T1 300.000 đồng, và 01 lần cùng Phạm Đức T bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn T1 lấy 300.000 đồng. Đồng thời Đ còn cất giấu 1,7506 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và để bán cho người nghiện kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng như biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế, trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, chỉ vì lợi nhuận và muốn có tiền các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phạm Đức T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Đ thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Đối với T tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia, vai trò trách nhiệm của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Đối với Nguyễn Tất Đ là người có nhân thân xấu không chịu tu dưỡng, phần đầu trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội; Để có ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân bị cáo đã đi mua ma túy đá về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời; đồng thời lôi kéo người khác cùng phạm tội. Do đó trong vụ án này Bị cáo Đ giữ vai trò đầu.

Đối với Phạm Đức T là bạn bè xã hội với Đạt, khi được Đ nhờ “mang cái này xuống đưa thằng bạn hộ Đ”, Thắng đã hiểu ý Đ và mang gói ma túy xuống bán hộ cho Đ và cầm số tiền bán ma túy lên đưa cho Đ; Vì vậy trong vụ án này bị cáo giữ với vai trò đồng phạm giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt mỗi bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Đối với Bị cáo Đ phạm tội vì mục đích vụ lợi vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo T phạm tội không vì mục đích vụ lợi do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 35B1-210.75 thu giữ của Bùi Văn T1, quá trình điều tra xác định là xe của Thái sử dụng làm phương tiện đi lại. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần Thế V không sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại những tài sản trên cho T1 và V theo quy định.

- Đối với 30 túi nilon màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 máy hàn nhiệt màu xanh thu giữ tại nhà Nguyễn Tất Đ. Quá trình điều tra Đ khai nhận đây là tài sản của một người thanh niên tên là B nhà ở Nam Định (nhưng không biết địa chỉ cụ thể) đến chơi và để lại từ cách đây 03 năm, đến nay chưa thấy B đến lấy. Do chưa xác minh làm rõ người thanh niên tên B và những đồ vật trên Đ dùng để chia ma túy ra bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách phần tài liệu có liên quan đến những tài sản trên để tiếp tục điều tra xác làm rõ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips thu giữ của Bùi Văn T1, 01 điện thoại di động nhãn Iphone thu giữ của Nguyễn Tất Đ sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu hóa giá sung nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 hộp giấy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím thu giữ của Đạt; số ma túy cơ quan giám định hoàn lại 0,1338 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1; 0,5068 gam chất dạng tinh thể màu hồng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2; 0,8242 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một coóng thủy tinh màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Thái là vật chứng của vụ án nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tất Đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có 2.300.000 đồng là tiền Đ vay của chị Dương Thị H sinh năm 1998 trú tại phố P, phường P, thành phố N không liên quan đến việc phạm tội và 300.000 đồng là tiền của Đ lao động mà có, còn lại 600.000 đồng là tiền Đ bán ma túy cho T1 vào ngày 25/6/2018 mà có; Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng, số tiền còn lại 2.600.000 đồng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Đ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Đ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của T quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho T.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Tất Đ khai nhận mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với Bùi Văn T1 và Trần Thế V là người đã mua ma túy của Nguyễn Tất Đ về sử dụng hết. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với T1 và V về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

- Khi Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp, tại nơi ở của Nguyễn Tất Đ còn có Nguyễn Tuấn A sinh năm 1991 trú tại phố 9 phường Vân Giang, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Bùi Ngọc L sinh năm 2000 trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Vũ Đông G sinh năm 1976 trú tại phố Thanh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đều là bạn bè xã hội của Nguyễn Tất Đ. Quá trình điều tra xác định ngày 25/6/2018 những người này đến nhà Đ chơi, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy, kết quả Nguyễn Tuấn A và Bùi Ngọc L âm tính với các loại ma túy. Còn Vũ Đông G dương tính với ma túy đá và ma túy tổng hợp. G khai nhận trước đó 03 ngày có sử dụng ma túy đá cùng với bạn. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với Vũ Đông G về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí:

- Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định;
- Bị cáo T là cá nhân thuộc hộ nghèo có xác nhận của Chủ tịch UBND xã N, huyện H do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm án phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn nộp án phí cho bị cáo T.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Tất Đ. Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Phạm Đức T. Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng. Khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; Điều 12, Điều 21, Điều 23 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phạm Đức T đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Tất Đ 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2018. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

1.2. Xử phạt Bị cáo Phạm Đức T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2018.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì thư dán kín niêm phong, trên mặt phong bì ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng còn lại M1 = 0,1338 gam, M2 = 0,5068 gam, M3 = 0,8242 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

- Một túi niêm phong, mẫu vật hoàn trả sau giám định; mẫu vật gồm một coóng thủy, 01 chai nhựa, một đoạn ống màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ.

- 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp giấy (Vỏ hộp đựng điện thoại Iphone).

2.2. Tịch thu hóa giá sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips lắp sim số 0965.971.148, 01 điện thoại di động nhãn Iphone lắp sim số 0987.751.515.

2.3. Trả lại cho Nguyễn Tất Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0946.751.515.

2.4. Trả lại cho Phạm Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0968.264.228.

(Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

2.5. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng trong số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tất Đ.

2.6. Trả lại cho Nguyễn Tất Đ 2.600.000 đồng trong số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tất Đ.

(Số tiền 3.200.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo ủy nhiệm chi số 05 lập ngày 29/11/2018 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

3.1. Bị cáo Nguyễn Tất Đ phải chịu 200.000^d.

3.2. Bị cáo Phạm Đức T không phải nộp.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Các Bị cáo Đ, T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

4.2. Anh T1, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình